

[SÁCH PHÂN CA XÉT NGHIỆM COVID THÍ SINH THI TẠI ĐIỂM THI THPT NGUYỄN

Địa điểm xét nghiệm: Trường Tiểu học Bến Cảng - Số 298B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4.

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
1	02055169	2383	LÊ BÁ TRUNG AN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	20/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
2	02055189	2383	HỒ NGỌC MINH ANH	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	10/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
3	02055216	2385	NGUYỄN QUỐC ANH	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	24/12/2002	CA 1 (7G30-9G30)
4	02055239	2386	ĐẶNG NGỌC ÁNH	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	21/11/2000	CA 1 (7G30-9G30)
5	02055255	2386	LƯU THÀNH BẢO	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	17/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
6	02055295	2388	PHẠM QUỐC CƯỜNG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	24/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
7	02055325	2389	ĐỖ QUỐC DUY	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	23/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
8	02055326	2389	HUỖNH TUẤN DUY	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	08/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
9	02055340	2390	LÊ MỸ DUYÊN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	05/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
10	02055354	2390	TRẦN BẢO LINH DƯƠNG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	24/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
11	02055361	2391	PHAN THUY LINH ĐAN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	28/10/2002	CA 1 (7G30-9G30)
12	02055381	2391	PHẠM CẨM ĐẠT	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	15/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
13	02055387	2392	VÕ THÀNH ĐẠT	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	14/09/2002	CA 2 (9G30-11G30)
14	02055389	2392	NGUYỄN HỒNG ĐĂNG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	18/12/2001	CA 2 (9G30-11G30)
15	02055414	2393	VÕ VĂN ĐỨC	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	15/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
16	02055416	2393	NGUYỄN ĐẶNG TRƯỜNG GIANG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	30/10/2002	CA 2 (9G30-11G30)
17	02055419	2393	NGUYỄN THỊ NGỌC GIANG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	04/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
18	02055423	2393	LÊ THỊ NGỌC GIÀU	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	13/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
19	02055439	2394	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	18/11/2002	CA 2 (9G30-11G30)
20	02055488	2396	LÊ MINH HIẾU	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	04/10/2002	CA 2 (9G30-11G30)
21	02055502	2397	HUỖNH NHẬT HÒA	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	13/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
22	02055514	2397	ĐOÀN THỊ HỒNG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	08/07/2002	CA 2 (9G30-11G30)
23	02055523	2397	HUỖNH QUANG HUY	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	29/05/2003	CA 2 (9G30-11G30)
24	02055530	2398	CHU VĂN HƯỜNG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	10/11/2002	CA 2 (9G30-11G30)
25	02055537	2398	ĐẶNG NGUYỄN ANH KHOA	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	15/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
26	02055541	2398	NGUYỄN SƠN LÂM	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	25/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
27	02055544	2398	NGUYỄN HUỖNH ĐAN LINH	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	10/07/2002	CA 2 (9G30-11G30)
28	02055550	2399	NGUYỄN THÀNH LONG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	03/05/1981	CA 2 (9G30-11G30)
29	02055551	2399	LÊ TẤN LỢI	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	22/06/2003	CA 2 (9G30-11G30)
30	02055555	2399	TRẦN CÔNG MINH	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	28/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
31	02055557	2399	NGUYỄN THỊ YẾN MY	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	30/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
32	02055558	2399	NGUYỄN QUỲNH NGA	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	26/04/2002	CA 2 (9G30-11G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
33	02055561	2399	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	30/11/2002	CA 2 (9G30-11G30)
34	02055562	2399	PHẠM THỊ THANH NGÂN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	16/10/2002	CA 2 (9G30-11G30)
35	02055580	2400	NGUYỄN TRẦN ÁI NHƯ	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	28/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
36	02055581	2400	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	21/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
37	02055583	2400	LÊ HOÀNG OANH	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	27/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
38	02055584	2400	NGUYỄN TẤN PHÁT	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	01/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
39	02055585	2400	NGUYỄN TẤN PHI	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	26/04/2002	CA 2 (9G30-11G30)
40	02055586	2400	TRẦN HOÀNG PHI	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	07/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
41	02055591	2400	LÊ HỮU PHÚC	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	01/08/2001	CA 2 (9G30-11G30)
42	02055597	2400	NGUYỄN PHẠM KINH QUỐC	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	16/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
43	02055599	2401	NGUYỄN THỊ LÊ QUYÊN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	05/07/2002	CA 3 (13G30-15G30)
44	02055600	2401	HỒ PHƯỚC SANG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	08/03/2002	CA 3 (13G30-15G30)
45	02055603	2401	NGUYỄN THỊ THU SANG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	27/02/2003	CA 3 (13G30-15G30)
46	02055605	2401	ĐOÀN THANH SƠN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	08/06/2002	CA 3 (13G30-15G30)
47	02055610	2401	LÊ QUỐC THÁI	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	10/01/2002	CA 3 (13G30-15G30)
48	02055614	2401	DƯƠNG THÙY MAI THẢO	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	04/08/2003	CA 3 (13G30-15G30)
49	02055615	2401	NHỮ THỊ HỒNG THẨM	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	28/11/2003	CA 3 (13G30-15G30)
50	02055618	2401	LƯƠNG MAI HOÀNG THIÊN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	05/12/2003	CA 3 (13G30-15G30)
51	02055631	2402	TRẦN HOÀNG TÍN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	05/04/2003	CA 3 (13G30-15G30)
52	02055633	2402	NGUYỄN MAI QUỐC TOÀN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	28/04/2003	CA 3 (13G30-15G30)
53	02055635	2402	CHÂU PHƯỚC TỒN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	23/02/2000	CA 3 (13G30-15G30)
54	02055642	2402	NGUYỄN THỊ QUYÊN TRÂN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	07/12/2002	CA 3 (13G30-15G30)
55	02055648	2403	LÊ MINH TRUNG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	18/01/2002	CA 3 (13G30-15G30)
56	02055649	2403	TRẦN TUẤN TRUNG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	14/05/2002	CA 3 (13G30-15G30)
57	02055652	2403	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	09/02/2003	CA 3 (13G30-15G30)
58	02055653	2403	LÊ ANH TUẤN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	09/03/2002	CA 3 (13G30-15G30)
59	02055654	2403	LÊ QUỐC TUẤN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	09/03/2002	CA 3 (13G30-15G30)
60	02055657	2403	LÊ KIM TUYỀN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	09/10/2002	CA 3 (13G30-15G30)
61	02055658	2403	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN	TT GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	18/10/2003	CA 3 (13G30-15G30)